

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS - ST
Ngày: 23/9/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chiêu
2. Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thu ký
Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát
viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử
công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc
“*Tranh chấp vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
208/2022/QDST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp Mỹ Tường 1, xã
Hưng Phú, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: anh Trần Quốc Bảo, sinh năm
1991; địa chỉ: Ấp Phước Hòa, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đồng bị đơn: Chị Danh Thị Thúy Hằng, sinh năm 1985 và Nguyễn Văn
K, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Mỹ Tường 1, xã Hưng Phú, huyện PL, tỉnh Bạc
Liêu

(Anh Bảo, anh K có mặt; chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lê Thị L có người đại diện theo ủy quyền anh Trần Quốc
Bảo trình bày:*

Vào năm 2015, bà Lê Thị L có cho vợ chồng chị Danh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn K mượn 04 lượng vàng 24K để cất nhà và làm ăn. Do là mẹ con với nhau nên khi bà L cho mượn thì không có làm giấy tờ gì, có thỏa thuận là đến năm 2020 thì trả lại vàng cho bà L. Nhưng đến thời hạn thỏa thuận thì bà H không trả lại vàng và bà L đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số vàng mượn nhưng bà H không trả, không có thiện chí trả số vàng trên.

Đến ngày 30/01/2022, chính quyền địa phương ấp Mỹ Tường 1 có tiến hành hòa giải. Tại biên bản hòa giải ngày 30/01/2022 thì bà H có thừa nhận mượn bà L 04 lượng vàng 24K nhưng không đồng ý trả cho bà L.

Do đó, bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Danh Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm trả cho bà L số vàng còn thiếu là 04 lượng vàng 24K, không yêu cầu tính lãi đối với số vàng trên.

- Bị đơn chị Danh Thị Thúy H trình bày:

Không nhớ rõ thời gian nào do cần vốn làm ăn, cất nhà, xây chuồng heo, nuôi heo, nuôi bò nên bà Lê Thị L (mẹ ruột chị H), có nói với chị H cho 04 lượng vàng 24K, nhưng nói với ông K là cho mượn 04 lượng vàng (do sợ ông K nhậu nhẹt, không lo làm ăn để kiếm tiền trả). Thực tế thì số vàng trên bà L cho vợ chồng chị chứ không phải là cho mượn như bà L trình bày. Hiện nay chị H và anh K đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh K hiện nay đi đâu, làm gì chị H không rõ.

Do đó, chị Danh Thị Thúy H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc buộc chị H và anh Nguyễn Văn K trả lại cho bà L số vàng còn thiếu là 04 lượng vàng 24K do bà L cho luôn chứ không phải là cho mượn, nếu cho mượn đã trả một ít rồi.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh Nguyễn Văn K thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc khởi kiện yêu cầu anh K và chị H trả 04 lượng vàng 24K. Số vàng trên do vợ chồng anh cùng mượn bà L, thời gian nào anh cũng không nhớ rõ khoảng trong năm 2015 đến năm 2016. Khi cho mượn thì không có làm giấy tờ gì, không ai chứng kiến và cũng không thỏa thuận thời gian khi nào trả. Anh K và chị H đã nhận đủ 04 lượng vàng từ bà L. Hiện nay anh K và chị H đã ly hôn nên anh yêu cầu phân chia trách nhiệm trả vàng cho bà L.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với

nguyên đơn bà L, bị đơn anh K đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Bị đơn chị H chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L. Buộc chị Danh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn K mỗi người có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị L 02 lượng vàng 24K.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng : Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu chị Danh Thị Thúy H, anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm trả vàng đã mượn; chị H, anh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện PL nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu chị Danh Thị Thúy H, anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm trả vàng đã mượn cho bà L 04 lượng vàng 24K. Chị H không thừa nhận có mượn vàng của bà L mà số vàng trên là do bà L cho luôn chị H; anh K thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà L thừa nhận có mượn vàng như bà L yêu cầu và đồng ý trả.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bà L, chị H, anh K đều thừa nhận có sự việc bà L đưa cho chị H, anh K 04 lượng vàng 24K và chị H, anh K đã nhận đủ số vàng trên. Sự thừa nhận của bà L, chị H, anh K là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc giao nhận vàng giữa các bên chỉ thực hiện bằng lời nói, không có ai chứng kiến. Chị H thừa nhận có nhận từ bà L 04 lượng vàng 24K nên chị H phải có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh là số vàng trên bà L cho chị H. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.*”. Do chị H không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu chị H, ông K trả 04 lượng vàng 24K.

[4] Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Danh Thị Thúy H đã ly hôn nên cần phân chia nghĩa vụ trả vàng cho bà L là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án: Tại thời điểm xét xử 01 lượng vàng 24K có giá là 49.500.000 đồng. Chị H, anh K phải chịu theo án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $99.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.950.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469, 357 và 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với chị Danh Thị Thúy H, anh Nguyễn Văn K về việc đòi trả 04 lượng 24K.

2/. Buộc chị Danh Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị L 02 lượng vàng (loại vàng 24K). Buộc anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị L 02 lượng vàng (loại vàng 24K).

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Danh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu là 4.950.000 đồng.

- Bà Lê Thị L không phải chịu án phí. Bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 5.500.000 đồng theo biên lai thu số 0005195 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

4/. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm